TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HSPT
Ngày: 06/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Tố Dương**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Xuân Tiến**

Ông **Vũ Công Mười**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông **Nguyễn Công Huy**, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà **Phạm Quỳnh Hoa,** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Mộc D. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Mộc D xin được hưởng án treo và kháng nghị của VKSND thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2019/QĐXXPT – HS ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Mộc D** (tên gọi khác: không). Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1993, tại: thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn Đ - sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1962; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 04/10/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại nơi cư trú - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Bùi Ngọc Đ không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/9/2018, Bùi Mộc D đến nhà của Bùi Ngọc Đ thuộc thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh rủ Đ đi trộm cắp cây cảnh về bán lấy tiền tiêu xài. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave biển kiểm soát (BKS) 34D - 13423 của vợ Điền là chị Nguyễn Thị M, chở D đến khu vực phường H tìm xem gia đình nào có cây cảnh không có người trông coi để trộm cắp. Khi đến nhà anh Vũ Văn T thuộc khu A, phường H, thành phố M, D và Đ phát hiện trên cột

bê tông trước mép tường nhà anh T đặt một chậu xi măng trồng 01 cây "Sanh" kích thước (80x125x17) cm. D và Đ cùng thống nhất đến đêm sẽ quay lại lợi dụng sơ hở trộm cắp cây "Sanh" trên mang về nhà Đ cất giấu, đợi đến hôm sau sẽ mang đến một số cửa hàng kinh doanh cây cảnh để bán kiếm tiền tiêu xài chung. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS 34D - 13423 chở D quay lại và quan sát thấy nhà anh T tắt điện, xung quanh không có người nên Đ dựng xe mô tô trước nhà anh T rồi D và Đ cùng nhau khiêng chậu xi măng trồng cây "Sanh" từ trên cột bê tông đặt lên yên sau xe mô tô BKS 34D - 13423. Lúc này, D và Đ nghe thấy tiếng tri hô, sợ bị phát hiện D chạy bộ bỏ trốn về nhà, còn Đ điều khiển xe mô tô BKS 34D - 13423 chở chậu cây cảnh trên bỏ chạy đến trước của Nhà văn hóa khu B, phường H thì Đ bỏ chậu cây cảnh xuống đường rồi tiếp tục bỏ chạy về nhà Đ. Đến ngày 25 và 26/9/2018, Bùi Mộc D, Bùi Ngọc Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đầu thú. Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave BKS 34D - 13423.

Ngày 23/9/2018, bị hại anh Vũ Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M trình báo và giao nộp 01 chậu cây cảnh làm bằng si măng, kích thước (80x70x17) cm trồng 01 cây cảnh loại cây "Sanh", kích thước (80x125x17) cm, do anh T tìm thấy tại khu B, phường H vào đêm ngày 22/9/2018.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1072 ngày 24/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố M kết luận: 01 cây "Sanh", chiều cao 80 cm, chiều rộng 125 cm, đường kính rộng nhất của thân cây là 17cm trị giá 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*); 01 chậu cây cảnh bằng xi măng trị giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HSST ngày 11/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Mộc D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến ngày 04/10/2018; Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc Đ và xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/3/2019, bị cáo Bùi Mộc D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 14/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ra quyết định kháng nghị số: 03/QĐ - VKS - MC, kháng nghị bản án số 11/2019/HSST ngày 11/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh với lý do: Tòa án cấp nhân dân thành phố M xử phạt Bùi Mộc D 09 tháng tù là phù hợp nhưng bắt bị cáo thi hành hình phạt tù giam là quá nghiêm khắc. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại, bị cáo đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm theo hướng: cải biện pháp thi hành hình phạt 9 tháng tù giam thành 9 tháng tù cho hưởng án treo đối với Bùi Mộc D.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Bùi Mộc D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án trreo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đồng ý với quan

điểm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, chấp nhận quan điểm kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên sửa một phần bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Bùi Mộc D 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của bị cáo Bùi Mộc D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M là hợp lệ, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Mộc D trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Ngọc Đ, lời khai của những người làm chứng, các vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có trong hồ sơ đủ chứng cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 22/9/2018, tại khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Bùi Mộc D và Bùi Ngọc Đ có hành vi trộm cắp 01 chậu cây cảnh trồng 1 cây Sanh của anh Vũ Văn T, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Mộc D và Bùi Ngọc Đ bị truy tố, xét xử về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Mộc D xin được hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại, bị cáo đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thì không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà nên cải biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo cũng đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Vì vậy kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh về việc giữ nguyên mức hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo Bùi Mộc D 09 (chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* là phù hợp, tuy nhiên: xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát theo hướng sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Mộc D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Sửa bản án sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 11/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Bùi Mộc D.

Tuyên bố: Bùi Mộc D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bùi Mộc D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Mộc D cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Mộc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo D phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[2] Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Mộc D của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Bị cáo Bùi Mộc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tố Dương

Nơi nhận:
- *VKS, CA; TTG tỉnh Q.Ninh;*
- *CA, VKS, TA, THADS cấp sơ thẩm;*
- *Bị cáo;*
- *THA;*
- *Lưu.*